TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST- DS	*Phong Thổ, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, số X, T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Trọng L: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh L.

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Ông Hoàng Đình Q, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Theo hợp đồng tín dụng số: 30/170117/04/210, ngày 17/01/2017, giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L và ông Hoàng Đình Q, ông Hoàng Đình Q có vay của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L số tiền 120.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Tính đến thời điểm ngày 17/6/2021, ông Hoàng Đình Q còn nợ lại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L số tiền 22.149.691đ (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi mốt đồng), trong đó: nợ gốc là 17.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng là: 5.149.691 đồng.

Hiện nay, do điều kiện kinh tế khó khăn, dịch bệnh Covid-19 kéo dài, để tạo điều kiện cho bên vay, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L và ông Hoàng Đình Q thỏa thuận thống nhất: Ông Hoàng Đình Q có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L số tiền là: 18.500.000đ (Bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn), trong đó gồm 17.000.000 đồng tiền nợ gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi.

- Về thời hạn trả nợ: Ông Hoàng Đình Q có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ lại 18.500.000đ (Bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn), cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L xong trước ngày 31/7/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 17/6/2021), bên vay là ông Hoàng Đình Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải nộp 231.250 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn nên số tiền nguyên đơn phải nộp là 462.500 đồng. Khấu trừ với số tiền 553.742 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000031, ngày 31/5/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, nguyên đơn được nhận lại số tiền 91.242 đồng, làm tròn bằng 91.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CCTHA dân sự huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Hạnh